

Số: 4387 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thay thế các Phụ lục của Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng ngành Giao thông vận tải ban hành theo Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BXD ngày 06/7/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về điều kiện năng lực trong hoạt động xây dựng;


Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BXD ngày 31/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định Tổ chức giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình Giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục 1 và Phụ lục 2 thay thế các Phụ lục của Quy định đánh giá xếp hạng năng lực các tổ chức tư vấn xây dựng ngành



giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 3332/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục, Trưởng ban Ban quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Các Thứ trưởng;
- Các Ban QLDA trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (10).



Phụ lục 1
Quy định chi tiết về tiêu chí, thang điểm đánh giá năng lực
tổ chức tư vấn thiết kế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4387 /QĐ-BGTVT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Tiêu chí đánh giá kinh nghiệm

Tiêu chí này được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu về số năm hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế (KSTK) và kết quả đã thực hiện các dự án trong 5 năm gần nhất, cụ thể như sau:

- Số năm hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế chia thành bốn mức: Từ 2 năm đến dưới 5 năm tính 10 điểm, từ 5 năm đến dưới 10 năm tính 20 điểm, từ 10 năm đến dưới 15 năm tính 30 điểm và từ 15 năm trở lên tính 40 điểm. Tổ chức hoạt động tư vấn KSTK dưới 2 năm không tính điểm theo chỉ tiêu này.

- Kết quả thực hiện các dự án sẽ tính cụ thể đối với các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn KSTK trong 5 năm gần nhất – đồ án đã được phê duyệt hoặc tối thiểu đã có báo cáo thẩm tra với kết quả đủ điều kiện để xem xét, phê duyệt. Mức điểm của một dự án tính theo quy mô và cấp công trình: Trọng điểm quốc gia, nhóm A, B, C và cấp công trình đặc biệt, cấp I, II, III, cấp IV trở xuống. Có xem xét trừ điểm đối với dự án có sai sót về chất lượng do lỗi thiết kế dẫn đến việc thay đổi giải pháp kỹ thuật hoặc phương án, tổng mức đầu tư, được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền. Điểm số có xét đến mức độ tham gia của tổ chức tại dự án với vai trò liên danh hoặc thầu phụ. Thang điểm cụ thể quy định trong Bảng 1:

Bảng 1 – Thang điểm cho kết quả thực hiện các dự án

TT	Cấp hạng dự án đã tham gia	Điểm dự án / công trình
Lập dự án đầu tư xây dựng		
1	Dự án quan trọng quốc gia	24
2	Dự án nhóm A	12
3	Dự án nhóm B	6
4	Dự án nhóm C	1
Thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 2 bước)		
1	Công trình cấp đặc biệt	24
2	Công trình cấp I	12
3	Công trình cấp II	6
4	Công trình cấp III	3
5	Công trình từ cấp IV trở xuống	1
Thiết kế bản vẽ thi công (đối với công trình thiết kế 3 bước)		
1	Công trình cấp đặc biệt	16
2	Công trình cấp I	8
3	Công trình cấp II	4
4	Công trình cấp III	2
5	Công trình từ cấp IV trở xuống	0,5

Ghi chú:

- Đối với dịch vụ tư vấn lập quy hoạch giao thông, tùy thuộc vào phạm vi và tầm

quan trọng của hệ thống giao thông được lập quy hoạch sẽ xem xét tính điểm ở mức tương ứng như dịch vụ tư vấn lập dự án đầu tư.

- Điểm đạt được của tổ chức Tư vấn là tổng số điểm tính từ số lượng các dự án phân theo cấp hạng ở Bảng 1. Trường hợp liên doanh, liên danh, thầu phụ thì nhân hệ số tương ứng mức độ tham gia (theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ tư vấn, tính theo %).

- Dự án có ứng dụng công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học – công nghệ Bộ GTVT hoặc Vụ Khoa học công nghệ của Bộ GTVT xác nhận thì được tính điểm tăng thêm 20% cho dự án đó.

- Đối với dự án, công trình mà sản phẩm của dịch vụ tư vấn đạt chất lượng tốt được khen thưởng thì tính điểm tăng thêm theo các mức sau:

+ Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng thì tính điểm tăng thêm 30% cho điểm dự án, công trình đó.

+ Có tối thiểu một công trình đạt “Giải thưởng công trình chất lượng cao” thì được tính điểm tăng thêm 10% số điểm của mục Kết quả thực hiện các dự án.

+ Có tối thiểu một công trình đạt “Giải thưởng quốc gia về chất lượng xây dựng” được tính điểm tăng thêm 20% số điểm của mục Kết quả thực hiện các dự án, điểm được tính tăng thêm trong 5 năm kể từ khi đạt giải thưởng (trong trường hợp này sẽ không tính điểm tăng thêm đối với Giải thưởng công trình chất lượng cao).

- Sản phẩm của tổ chức Tư vấn có sai sót về chất lượng (sai sót trong giải pháp kỹ thuật, tính dự toán, tổng mức đầu tư, hiệu quả tài chính, kinh tế-xã hội...) hoặc chậm tiến độ do lỗi của tổ chức Tư vấn thì sẽ bị trừ điểm theo các mức sau:

+ Bị khách hàng hoặc cấp có thẩm quyền cảnh cáo bằng văn bản - trừ đi 20% số điểm của dự án đó;

+ Bị khách hàng phạt hợp đồng - không tính điểm cho dự án, công trình đó;

+ Bị Bộ GTVT hoặc cấp có thẩm quyền cấm tham gia đấu thầu thì trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu sẽ không được xếp hạng; Khi hết thời hạn bị cấm đấu thầu, tổ chức Tư vấn được tiếp tục đánh giá, xếp hạng nhưng không tính điểm đối với các dự án hoàn thành trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu.

+ Do lỗi của tổ chức Tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình Cấp III thì ngoài việc phải xử lý khắc phục hậu quả theo quy định và không tính điểm cho dự án, công trình đó còn bị trừ 30% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

+ Do lỗi của tổ chức Tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình Cấp II thì ngoài việc phải xử lý khắc phục hậu quả theo quy định và không tính điểm cho dự án, công trình đó, còn bị trừ 50% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm, kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

+ Do lỗi của Tư vấn mà dẫn đến sự cố công trình Cấp I trở lên thì ngoài việc phải xử lý khắc phục hậu quả theo quy định, còn bị tính không điểm cho mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

- Tùy thuộc vào lĩnh vực xếp hạng, các dự án đưa vào tính điểm được quy định như sau:

+ Đường bộ: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường ô tô cao tốc, đường ô tô các cấp, đường giao thông nông thôn, các dự án cầu, hầm trên hệ thống đường bộ.

+ Đường sắt: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường sắt,

ga đường sắt, các cầu, hầm trên tuyến đường sắt.

+ Đường thủy nội địa- hàng hải: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo, chỉnh trị luồng tàu, cảng, bến bãi, đê chắn, kè bờ.

+ Đường hàng không: Quy hoạch, dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới sân bay, nhà ga hàng không.

2. Tiêu chí đánh giá năng lực

a) Nhân sự

Tiêu chí này được đánh giá theo số lượng kỹ sư, kiến trúc sư đang làm việc tại tổ chức có hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên hoặc thuộc diện biên chế nhà nước, thời gian làm việc tối thiểu 40 tiếng/tuần và phải tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức đó (trừ người đã nghỉ hưu). Chỉ tính điểm đối với nhân sự chủ chốt, đủ tiêu chuẩn để đảm nhiệm chức danh Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế, Chủ trì thiết kế theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, với 2 mức điểm cho Hạng 1, Hạng 2 và phải phù hợp với lĩnh vực xếp hạng. Mỗi cá nhân chỉ được kê khai trong một tổ chức tư vấn. Chi tiết xem Bảng 2.

Bảng 2: Thang điểm về năng lực nhân sự

TT	Chức danh đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm	Điểm cho 1 cá nhân
1	Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế Hạng 1	12
2	Chủ nhiệm lập quy hoạch, lập dự án, khảo sát, thiết kế Hạng 2	8
3	Chủ trì thiết kế Hạng 1	8
4	Chủ trì thiết kế Hạng 2	5

Ghi chú

- Trường hợp tên cá nhân kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động quy định tại điểm a, khoản 2 Phụ lục này. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức Tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian.

- Cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý chất lượng xây dựng bị xử lý cảnh cáo thì không xét vào danh sách tính điểm trong thời hạn 3 năm, kể từ năm nhận hình thức kỷ luật; bị hạ bậc lương, giáng chức, cách chức thì không xét vào danh sách tính điểm trong thời hạn 5 năm, kể từ năm nhận hình thức kỷ luật.

- Các kỹ sư có chứng chỉ hành nghề phù hợp và đã đảm nhiệm chức danh Chủ trì hạng mục chuyên môn về dự toán, địa chất, thủy văn... thì căn cứ cấp công trình đã thực hiện được xét tính điểm như đối với chức danh Chủ trì thiết kế Hạng 1 hoặc Hạng 2.

b) Trang thiết bị, phần mềm phục vụ khảo sát thiết kế

Tiêu chí này được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu: Đánh giá về thiết bị khảo sát, thiết bị thí nghiệm và đánh giá phần mềm phục vụ khảo sát thiết kế.

- Tổ chức Tư vấn sở hữu hệ thống trang thiết bị để chủ động triển khai khảo sát phục vụ cho công tác tư vấn ở lĩnh vực xếp hạng (tối thiểu có đủ bộ thiết bị khảo sát địa hình, địa chất; riêng lĩnh vực đường thủy - hàng hải phải có thêm bộ thiết bị khảo sát thủy, hải văn) tính 50 điểm.


- Tổ chức Tư vấn sở hữu hệ thống phần mềm chuyên dụng, có bản quyền để thiết kế đảm bảo tính toán, xử lý được những nội dung kỹ thuật phức tạp tính 25 điểm.

- Tổ chức Tư vấn sở hữu phòng thí nghiệm được cấp dấu LAS-XD có năng lực thực hiện các phép thử theo Tiêu chuẩn TCXDVN 297-2003 về địa chất công trình được tính 25 điểm, về vật liệu xây dựng tính 25 điểm.

c) Tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính

Năng lực tài chính đánh giá theo chỉ tiêu doanh thu sản xuất kinh doanh hàng năm của hoạt động tư vấn tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Giá trị tính trung bình cho 5 năm gần nhất, từ 50 tỷ đồng trở lên tính 100 điểm, dưới 50 tỷ đồng thì 1 tỷ đồng (theo nguyên tắc làm tròn số) tính 2 điểm.

3. Hướng dẫn kê khai

Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn chi tiết kèm theo. 

Phụ lục 2
Quy định chi tiết về tiêu chí, thang điểm đánh giá năng lực
tổ chức tư vấn giám sát

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4387 /QĐ-BGTVT ngày 30 /12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Tiêu chí kinh nghiệm

Tiêu chí này được đánh giá thông qua 2 chỉ tiêu về số năm hoạt động tư vấn giám sát (TVGS), kết quả đã thực hiện các dự án trong 5 năm gần nhất.

- Số năm hoạt động tư vấn giám sát chia thành bốn mức: từ 2 năm đến dưới 5 năm tính 10 điểm, từ 5 năm đến dưới 10 năm tính 20 điểm, từ 10 năm đến dưới 15 năm tính 30 điểm và từ 15 năm trở lên tính 40 điểm. Tổ chức có thời gian hoạt động TVGS dưới 2 năm không tính điểm.

- Kết quả thực hiện các dự án sẽ tính cụ thể đối với các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần nhất, công trình đã được đưa vào khai thác, sử dụng. Mức điểm của một dự án tính theo cấp công trình: công trình đặc biệt, cấp I, II, III, cấp IV trở xuống. Có xem xét trừ điểm đối với dự án có sai sót về chất lượng do lỗi tư vấn giám sát dẫn đến chất lượng công trình có vấn đề hoặc sự cố công trình, được nêu rõ trong các văn bản của Chủ đầu tư hoặc cấp có thẩm quyền. Điểm số có xét đến mức độ tham gia của tổ chức tại dự án, chi tiết xem Bảng 3.

Bảng 3: Thang điểm kinh nghiệm theo kết quả thực hiện TVGS các dự án

TT	Cấp hạng dự án đã tham gia	Điểm dự án / công trình
1	Dự án quan trọng quốc gia hoặc công trình cấp đặc biệt	32
2	Dự án nhóm A hoặc công trình cấp I	16
3	Dự án nhóm B và có công trình cấp II	8
3	Dự án nhóm B và không có công trình cấp II hoặc dự án có công trình cấp III	4
4	Dự án nhóm C hoặc công trình cấp IV trở xuống	1



Ghi chú:

- Điểm đạt được của tổ chức Tư vấn là tổng số điểm tính từ số lượng các dự án phân theo cấp hạng ở Bảng 3. Trường hợp liên doanh, liên danh thì nhân hệ số tương ứng mức độ tham gia (theo giá trị sản lượng của tổ chức trên tổng giá trị dịch vụ TVGS, tính theo %).

- Trường hợp tổ chức Tư vấn chỉ tham gia thực hiện TVGS một hoặc một số gói thầu xây lắp trong dự án thì tính điểm tương ứng với tỷ lệ giá trị xây lắp của các gói thầu do Tổ chức tư vấn thực hiện TVGS trên tổng giá trị xây lắp của dự án (cả dự án thì được hưởng số điểm quy định ở trong bảng).

- Dự án có ứng dụng công nghệ, giải pháp kỹ thuật mới hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học – công nghệ Bộ GTVT hoặc Vụ Khoa học công nghệ của Bộ GTVT xác nhận thì được tính điểm tăng thêm 20% cho dự án đó.

- Đối với dự án, công trình mà dịch vụ tư vấn giám sát đạt chất lượng tốt được



7

khen thưởng thì tính điểm tăng thêm theo các mức sau:

+ Bộ GTVT hoặc cấp tương đương trở lên khen thưởng thì tính điểm tăng thêm 30% cho điểm dự án, công trình đó.

+ Có tối thiểu một công trình đạt "Giải thưởng công trình chất lượng cao" được tính điểm tăng thêm 10% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án (điểm được tính tăng thêm trong 5 năm kể từ khi đạt giải thưởng).

+ Công trình đạt "Giải thưởng quốc gia về chất lượng xây dựng" được tính điểm tăng thêm 20% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án, điểm được tính tăng thêm trong 5 năm kể từ khi đạt giải thưởng (trong trường hợp này sẽ không tính điểm tăng thêm đối với Giải thưởng công trình chất lượng cao).

- Dịch vụ tư vấn giám sát có lỗi hoặc sai sót thì sẽ bị trừ điểm theo các mức sau:

+ Bị khách hàng hoặc cấp có thẩm quyền cảnh cáo tổ chức tư vấn bằng văn bản trừ đi 20% số điểm của dự án đó;

+ Bị khách hàng phạt hợp đồng - không tính điểm cho dự án, công trình đó;

+ Bị Bộ GTVT hoặc cấp có thẩm quyền cấm tham gia đấu thầu thì trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu sẽ không được xếp hạng; Khi hết thời hạn bị cấm đấu thầu, Tổ chức tư vấn được tiếp tục đánh giá, xếp hạng nhưng không tính điểm đối với các dự án hoàn thành trong thời gian bị cấm tham gia đấu thầu.

+ Do lỗi của tổ chức Tư vấn giám sát mà dẫn đến sự cố công trình Cấp III thì ngoài việc phải xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định và không tính điểm cho dự án, công trình đó, còn bị trừ 30% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

+ Do lỗi của tổ chức Tư vấn giám sát mà dẫn đến sự cố công trình Cấp II thì ngoài việc phải xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định và không tính điểm cho dự án, công trình đó, còn bị trừ 50% số điểm đạt được ở mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

+ Do lỗi của tổ chức Tư vấn giám sát mà dẫn đến sự cố công trình Cấp I trở lên thì ngoài việc phải xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định, còn bị tính không điểm cho mục Kết quả thực hiện các dự án (trừ điểm liên tục trong 5 năm kể từ thời điểm xảy ra sự cố).

- Chỉ tính điểm cho các dự án hoàn thành dịch vụ tư vấn giám sát trong 5 năm gần nhất, công trình đã được đưa vào sử dụng, khai thác.

- Tùy thuộc vào chuyên ngành xếp hạng, các dự án đưa vào tính điểm quy định dưới đây:

+ Đường bộ: Dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường ô tô cao tốc, đường ô tô các cấp, đường giao thông nông thôn, các dự án cầu, hầm trên hệ thống đường bộ.

+ Đường sắt: Dự án nâng cấp, cải tạo hoặc xây dựng mới đường sắt, ga đường sắt, các cầu, hầm trên tuyến đường sắt.

+ Đường thủy - hàng hải: Dự án nâng cấp, cải tạo, chỉnh trị luồng tàu, cảng, bến bãi, đê chắn, kè bờ.

+ Đường hàng không: Dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới sân bay, nhà ga hàng không.

2. Tiêu chí đánh giá năng lực

a). Nhân sự

Đánh giá theo số lượng kỹ sư TVGS đang làm việc tại tổ chức có hợp đồng lao

động 1 năm trở lên hoặc thuộc diện biên chế nhà nước tại tổ chức, thời gian làm việc tối thiểu 40 tiếng/tuần và phải tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại tổ chức đó (trừ người đã nghỉ hưu). Chỉ tính điểm đối với kỹ sư TVGS có đủ tiêu chuẩn theo quy định hiện hành để đảm nhiệm các chức danh Tư vấn giám sát trưởng, Kỹ sư thường trú, Kỹ sư chuyên ngành. Mỗi cá nhân chỉ được kê khai trong một tổ chức tư vấn (chi tiết xem Bảng 4).

Bảng 4: Thang điểm về năng lực nhân sự tổ chức TVGS

TT	Chức danh đủ tiêu chuẩn đảm nhiệm	Điểm cho 1 cá nhân
A. Tư vấn giám sát trưởng		
1	Dự án nhóm A hoặc công trình cấp I trở lên	12
2	Dự án nhóm B hoặc công trình cấp II, III	8
3	Dự án nhóm C hoặc công trình cấp IV	4
B. Kỹ sư thường trú		
1	Dự án nhóm A hoặc công trình cấp I trở lên	10
2	Dự án nhóm B hoặc công trình cấp II, III	6
3	Dự án nhóm C hoặc công trình cấp IV	2
C. Kỹ sư chuyên ngành		
1	Dự án nhóm A hoặc công trình cấp I trở lên	6
2	Dự án nhóm B hoặc công trình cấp II, III	4
3	Dự án nhóm C hoặc công trình cấp IV	1

Ghi chú:

- Trường hợp kê khai trùng lặp ở nhiều tổ chức thì chỉ tính điểm cho cá nhân đó ở một tổ chức duy nhất đáp ứng điều kiện hợp đồng lao động ở trên. Không tính điểm cho cá nhân ở tất cả các tổ chức Tư vấn khi hợp đồng lao động do cá nhân ký với các tổ chức tư vấn khác nhau trùng lặp về thời gian. Kỹ sư đã bị xử lý kỷ luật từ mức độ cảnh cáo trở lên trong năm gần nhất thì không đưa vào kê khai.

- Cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý chất lượng xây dựng, bị xử lý cảnh cáo thì không xét vào danh sách tính điểm trong thời hạn 3 năm từ năm nhận hình thức kỷ luật; bị hạ bậc lương, giáng chức, cách chức thì không xét vào danh sách tính điểm trong thời hạn 5 năm, kể từ năm nhận hình thức kỷ luật.

b) Tiêu chí đánh giá về năng lực tài chính

Quy định như đối với Tư vấn thiết kế.

3. Hướng dẫn kê khai

Bộ Giao thông vận tải có văn bản hướng dẫn chi tiết kèm theo.